

LUẬN A TỶ ĐẠT MA TẬP DI MÔN TÚC QUYỂN 8

Phẩm 5: BỐN PHÁP, Phần 3

Vì nếu tạo ra các hành thân, ngữ, ý có tổn hại và không tổn hại thì chứa nhóm thêm nhiều các pháp tổn hại và không tổn hại, còn nếu chẳng tạo các hành thân, miệng, ý tổn hại hoặc không tổn hại thì chẳng chứa nhóm thêm nhiều các pháp tổn hại và không tổn hại. Nếu đã chứa nhóm thêm nhiều các pháp tổn hại và không tổn hại thì chiêu cảm được tự thể tổn hại và không tổn hại. Còn nếu chẳng chứa nhóm thêm nhiều các pháp tổn hại và không tổn hại thì chiêu cảm được tự thể tổn hại và không tổn hại, sẽ sinh ra cõi thế gian tổn hại và không tổn hại. Còn nếu chẳng chiêu cảm được tự thể tổn hại và không tổn hại thì chẳng sinh ra cõi thế gian tổn hại và không tổn hại. Nếu đã sinh ra cõi thế gian tổn hại và không tổn hại thì sẽ gặp được xúc tổn hại và không tổn hại. Còn nếu chẳng sinh ra cõi thế gian tổn hại và không tổn hại thì chẳng gặp được xúc tổn hại và không tổn hại. Nếu đã gặp được xúc tổn hại và không tổn hại thì sẽ nhận được thọ tổn hại và không tổn hại. Nếu không gặp được xúc tổn hại và không tổn hại thì cũng không nhận được thọ tổn hại và không tổn hại. Thế nên Ta nói các loài hữu tình ấy tự mình tạo nghiệp.

Thế nên gọi là nghiệp dị thực trắng đen của trắng đen, nghĩa là nghiệp này thiện hoặc chẳng thiện, chiêu cảm được dị thực đáng mến thích và chẳng đáng mến thích.

- Thế nào là không có nghiệp dị thực chẳng đen cũng chẳng trắng là nghiệp có thể diệt hết các nghiệp?

Đáp: Như Đức Thế Tôn nói với thầy Bồ-thích-noa, người giữ câu chi giới về bò: Tất cả nên biết, hoặc có thể diệt hết được các nghiệp suy nghĩ dị thực đen của đen (toàn đen), hoặc có thể diệt hết được các nghiệp dị thực trắng của trắng (toàn trắng), hoặc có thể diệt hết được các nghiệp suy nghĩ dị thực đen trắng của đen trắng. Đó gọi là có thể

diệt hết các nghiệp không còn nghiệp dị thực chẳng đen chẳng trắng.

Chẳng đen ở đây, nghĩa là nghiệp này chẳng phải như nghiệp chẳng thiện. Vì chẳng có ý là đen mà nói là đen, nên gọi là chẳng đen.

Chẳng trắng, nghĩa là nghiệp này chẳng phải như nghiệp thiện hữu lậu. Do vừa ý với trắng mà nói là trắng, cho nên bảo là chẳng trắng.

Không phải là dị thực, nghĩa là nghiệp này chẳng phải như ba nghiệp trước có thể chiêu cảm đến dị thực, cho nên gọi là không phải nghiệp dị thực.

Hay diệt hết các nghiệp, nghĩa là nghiệp này học và suy nghĩ thì có thể hưởng đến sự tổn giảm. Vì sao? Nghĩa là nếu học và suy nghĩ mà có thể hưởng đến (bị) sự tổn giảm thì đối với nghiệp trước có thể dứt hết, khắp hết và theo đó mà được hết vĩnh viễn. Với nghĩa trong này thì ý gọi đó là nghiệp có thể diệt hết các nghiệp. Do đó nên nói không có nghiệp dị thực chẳng đen chẳng trắng là nghiệp có thể diệt hết các nghiệp.

Bốn thứ pháp thọ: Gồm có:

1. Có pháp thọ có khả năng cảm được dị thực hiện tại vui, sau khổ.

2. Có pháp thọ có khả năng chiêu cảm dị thực hiện tại khổ, sau vui.

3. Có pháp thọ có khả năng chiêu cảm dị thực hiện tại khổ, sau khổ.

4. Có pháp thọ có khả năng chiêu cảm dị thực hiện tại vui và sau vui.

- Thế nào là pháp thọ có khả năng chiêu cảm dị thực hiện tại vui, sau khổ?

Đáp: Như Đức Thế Tôn đã nói: Các thầy Bí-sô nên biết! Như có một loại Bồ-đặc-già-la cùng với niềm vui sướng mà giết hại, trộm cướp, dâm dục, tà hạnh, nói dối, nói lời ly gián, nói lời hung ác, nói lời cấu uế, tham dục, sân giận, tà kiến. Nó giết hại..., cho đến tà kiến, lấy các việc đó làm điều kiện mà được vui sướng. Nhưng các thứ thân vui, tâm vui như thế đều là việc chẳng thiện. Cuối cùng bị các thứ bất thiện đó thấu giữ điều khiển nên nó làm chướng ngại các trí tuệ sáng suốt, nó chướng ngại các thứ giác ngộ, tức là nó chướng ngại Niết-bàn. Thế nên gọi là pháp thọ có khả năng chiêu cảm dị thực hiện tại vui, sau khổ.

- Thế nào là pháp thọ có khả năng chiêu cảm dị thực hiện tại khổ, sau vui?

Đáp: Như Đức Thế Tôn đã nói: Các thầy Bí-sô nên biết! Như có một số Bồ-đặc-già-la cùng với buồn khổ mà từ bỏ việc giết hại, bỏ trộm cướp, bỏ dâm dục, tà hạnh, lìa bỏ nói dối, nói ly gián, nói lời hung ác, nói lời cấu uế, không tham không sân giận và chánh kiến. Họ lìa bỏ giết hại cho đến chánh kiến, lấy đó làm điều kiện mà bị đau khổ buồn rầu. Các thứ khổ của thân tâm như thế là điều thiện. Loại tốt lành rốt ráo đó thân giữ điều khiển nên có thể dẫn đến trí tuệ sáng suốt (thông tuệ), chứng được giác ngộ và đạt đạo Niết-bàn. Thế nên gọi là pháp thọ có khả năng chiêu cảm hiện tại khổ, sau vui.

- Thế nào là pháp thọ có khả năng chiêu cảm dị thực hiện tại khổ và sau cũng khổ?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: Các thầy Bí-sô nên biết! Có một loại Bồ-đặc-già-la cùng với khổ buồn và chuyên giết hại trộm cướp, dâm dục, tà hạnh hoặc nói dối, nói lời ly gián, nói lời hung ác, nói lời cấu uế, hoặc tham dục giận dữ và tà kiến. Người này lấy giết hại..., cho đến tà kiến làm điều kiện cho sự buồn khổ. Và các sự đau khổ của thân và tâm như thế đều lại là chẳng thiện, khi bị các điều chẳng thiện này thân giữ điều khiển tất sẽ gây chướng ngại cho trí tuệ sáng suốt, chướng ngại cho giác ngộ và cả đạo quả Niết-bàn. Thế nên gọi là pháp thọ có khả năng chiêu cảm dị thực hiện tại khổ và sau cũng khổ.

- Thế nào là pháp thọ có khả năng chiêu cảm dị thực hiện tại vui và sau cũng vui?

Đáp: Như Đức Thế Tôn đã nói: Các thầy Bí-sô nên biết! Có một số Bồ-đặc-già-la rất vui mừng sung sướng khi lìa dứt giết hại, trộm cướp, dâm dục tà hạnh, hoặc lìa bỏ nói dối, nói ly gián, nói lời hung ác, nói lời cấu uế, vui sướng khi không còn tham lam sân giận và được chánh kiến. Người này lìa bỏ giết hại... cho đến được chánh kiến, lấy đó làm điều kiện mà được vui vẻ sung sướng. Và các thứ vui sướng của thân tâm như thế đều là tốt lành. Khi các sự tốt lành này thân giữ điều khiển thì sẽ dẫn đến trí tuệ sáng suốt, chứng được giác ngộ và Niết-bàn. Thế nên gọi là pháp thọ có khả năng chiêu cảm dị thực hiện tại vui và sau này cũng vui.

Có bốn thứ ách: Đó là ách dục, ách hữu, ách kiến, ách vô minh.

1. Thế nào là ách dục?

Đáp: Như Thế Tôn đã nói: Các thầy Bí-sô nên biết! Có rất nhiều phàm phu ngu si, bợn dị sinh dốt nát không học, đối với dục thì chiêu tập gây tạo các thứ chết chóc mất mát, các tai họa làm hại cho giải thoát (xuất ly) làm mất trí tuệ không biết đúng như thật. Đối với dục mà có

những tính chất như vừa kể thì gồm có các thứ như tham dục, tình dục, thân thiết dục, ái dục, lạc dục (ham vui), muộn dục (buồn thương mê muội) đam mê ham thích, ham vui mừng, ham cất giấu, ham đua đòi hòa theo..., các thứ đó nó trói chặt tâm mình. Nên gọi là ách dục.

2. Thế nào là ách hữu?

Đáp: Như Thế Tôn đã nói: Các thầy Bí-sô nên biết! Các loài phàm phu ngu si và bọn dị sinh thất học đối với các hữu thì chiêu tập gây tạo các thứ mất mát chết chóc, các tai họa làm hại sự giải thoát, làm mất trí tuệ không biết đúng như thật. Các thứ hữu có tính chất như vừa kể thì gồm có các thứ như: Có tham, có tình dục, có thân thiết, có yêu thương, có vui sướng, có mê mẩn, có đam mê, có ham thích, có mừng vui, có chứa cất, có hòa theo (bắt chước)... Những thứ đó nó trói chặt tâm mình. Nên gọi là ách hữu.

3. Thế nào là ách kiến?

Đáp: Như Thế Tôn có nói: Các thầy Bí-sô nên biết! Các hàng phàm phu ngu si và bọn dị sinh thất học đối với sự thấy biết thường chiêu tập gây tạo các thứ chết chóc mất mát, gây các tai họa cho sự giải thoát làm mất trí tuệ không biết đúng như thật... Đối với các thấy biết mà có những tính chất như vừa kể trên thì gồm có các thứ như: Thấy chấp vào tham lam, duyên nơi tình dục, duyên nơi sự thân thiết, duyên nơi sự yêu thương, duyên nơi vui sướng, duyên nơi mê mẩn, duyên nơi đam mê, duyên nơi ham thích, duyên nơi vui mừng, duyên nơi chứa chấp, duyên nơi hòa theo... Những thứ đó nó trói chặt tâm mình nên gọi là ách kiến.

4. Thế nào là ách vô minh?

Đáp: Như Thế Tôn có nói: Các thầy Bí-sô nên biết! Các loài phàm phu ngu si, đám dị sinh thất học đối với sáu thứ xúc (sắc, thanh, hương...) thường chiêu tập gây tạo các khổ ách. Đối với sáu thứ chạm xúc đó mà đam mê chấp trước, vô minh ngu si không trí tuệ nên tùy miên càng thêm lớn. Thế nên gọi là ách vô minh. Như Đức Thế Tôn nói kệ:

*Hữu tình mang ách dục,
Ách hữu, kiến tương ưng,
Do ngu si dẫn đầu,
Chìm mãi trong sinh tử.*

Bốn thứ cởi trói (ly hệ):

1. Thoát khỏi ách dục.
2. Thoát khỏi ách hữu.
3. Thoát khỏi ách chấp giữ.

4. Thoát khỏi ách vô minh.

- Thế nào là cõi trời (thoát khỏi) ách dục?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: Các thầy Bì-sô nên biết! Các hàng đệ tử học rộng của Phật lìa xa các thứ dục chiêu tập gây tạo sự chết chóc mất mát, gây tai họa cho giải thoát, để có trí tuệ biết đúng như thật. Đối với các thứ dục như: Tham dục, tình dục, thân thiết dục, ái dục, lạc dục, tham mê mẩn, đam mê ham thích, ham mừng vui, ham cất giấu, ham hòa theo... Tất cả các thứ đó không hề gây vướng bận ràng buộc tâm mình. Thế nên nói là thoát khỏi ách dục.

- Thế nào là thoát khỏi ách hữu?

Đáp: Như Thế Tôn có nói: Các thầy Bì-sô nên biết! Các hàng đệ tử học rộng của Đức Phật thường lìa xa các thứ có chiêu tập gây tạo các thứ chết chóc mất mát, gây tai họa cho sự giải thoát, để có trí tuệ biết đúng như thật. Đối với các thứ có (hữu) như có tham, có tình dục, có thân thiết, có yêu thương, có vui sướng, có mê muội, có đam mê, có ham thích, có mừng vui, có cất chứa, có hòa theo... Tất cả những thứ có đó không hề gây vướng bận ràng buộc tâm mình. Thế nên nói là thoát khỏi ách có.

- Thế nào là thoát khỏi ách kiến?

Đáp: Như Thế Tôn có nói: Các thầy Bì-sô nên biết! Các hàng đệ tử học rộng của Đức Phật thường lìa xa các thứ chấp giữ mà nó chiêu tập gây tạo ra các thứ chết chóc mất mát, gây tai họa cho sự giải thoát, để có trí tuệ biết đúng như thật. Đối với các thứ thấy như chấp giữ tham lam, chấp giữ tình dục, chấp giữ thân thiết, chấp giữ yêu thương, chấp giữ vui sướng, chấp giữ mê mẩn, chấp giữ đam mê, chấp giữ ham thích, chấp giữ mừng vui, chấp giữ cất chứa, chấp giữ hòa theo... Tất cả những thứ thấy chấp giữ đó không hề gây vướng bận ràng buộc tâm mình. Thế nên nói là thoát khỏi ách chấp giữ.

- Thế nào là thoát khỏi ách vô minh?

Đáp: Như Thế Tôn có nói: Các thầy Bì-sô nên biết! Các hàng đệ tử học rộng của Đức Phật thường biết đúng như thật và sáu thứ chạm xúc gây ra các thứ chết chóc mất mát, gây tai họa cho giải thoát. Các thứ chấp trước đam mê do ngu si vô minh vô trí đối với sáu thứ xúc chạm đó không hề làm vướng bận hoặc ràng buộc tâm mình. Thế nên gọi là thoát khỏi ách vô minh. Như Đức Thế Tôn có nói kệ:

*Nếu đoạn ách dục hữu,
Và vượt khỏi ách kiến,
Xa lìa ách vô minh,*

*Liên đượ vui an ổn.
 Ở trong pháp hiện tại,
 Chứng vắng lặng vĩnh viễn,
 Xa lìa hết thấy ách,
 Tất chẳng đến đời sau.*

Bốn dòng thác:

1. Dòng thác dục.
2. Dòng thác hữu.
3. Dòng thác kiến.
4. Dòng thác vô minh.

- Thế nào là dòng thác dục?

Đáp: Trừ cõi Dục bị ràng buộc với các nhận thức (kiến) vô minh, còn các cõi Dục khác thì bị sự ràng buộc thật chặt của tùy miên và tùy phiền não. Thế nên gọi là dòng thác của dục.

- Thế nào là dòng thác của hữu?

Đáp: Cõi Sắc và Vô sắc trói buộc với các nhận thức vô minh. Còn các cõi Sắc và Vô sắc khác thì bị sự ràng buộc thật chặt của tùy miên và tùy phiền não. Thế nên gọi là dòng thác của hữu.

- Thế nào là dòng thác của kiến?

Đáp: Gồm có năm thứ:

1. Chấp giữ có thân.
2. Chấp giữ thiên lệch một bên.
3. Chấp giữ tà kiến.
4. Kiến thủ có chấp trước.
5. Giới cấm thủ.

Đó là năm thứ kiến. Vì thế nên gọi là dòng thác kiến.

- Thế nào là dòng thác của vô minh?

Đáp: Cả ba cõi Dục, Sắc, Vô sắc đều ngu si không có trí tuệ. Cho nên gọi là dòng thác của vô minh.

Bốn thứ chấp giữ:

1. Chấp giữ dục.
2. Chấp giữ kiến.
3. Chấp giữ giới cấm.
4. Chấp giữ lời mình.

- Thế nào là chấp giữ dục?

Đáp: Trừ các chấp giữ và các chấp giữ giới cấm ở cõi Dục này, thì những trói buộc chặt chẽ của tùy miên và tùy phiền não ở các cõi Dục khác đều gọi là chấp giữ dục.

- Thế nào là chấp giữ kiến?

Đáp: Có bốn thứ chấp giữ:

1. Thân kiến.
2. Biên kiến.
3. Tà kiến.
4. Kiến thủ.

Cả bốn thứ kiến đó gọi chung là kiến thủ.

- Thế nào là chấp giữ giới cấm?

Đáp: Như có một số điều răn cấm, nếu ai giữ đúng các điều răn cấm này thì sẽ được thanh tịnh, sẽ được giải thoát, sẽ được ra khỏi, sẽ được thoát khỏi khổ vui, sẽ vượt khỏi bến bờ của vui khổ. Còn trái lại đối với giới mà sai lầm cho rằng giữ gìn hoặc một hai điều, hoặc giữ đầy đủ tất cả các điều răn cấm do họ đặt ra đó để được thanh tịnh, được giải thoát, được ra khỏi, được thoát khỏi khổ vui, được vượt ra thoát vòng vui khổ..., đó gọi là giới cấm thủ.

- Thế nào là Chấp giữ lời mình?

Đáp: Trừ cõi Sắc và Vô sắc bị trói buộc với các chấp sai lầm và chấp giữ giới cấm, thì những cột chặt do tùy miên và tùy phiền não ở các cõi Sắc và Vô sắc khác đều gọi là chấp giữ lời mình.

Bốn thứ trói buộc thân: Đó là

1. Tham trói buộc thân.
2. Sân giận trói buộc thân.
3. Chấp giới cấm trói buộc thân.
4. Chấp đây là thật trói buộc thân.

- Thế nào là tham trói buộc thân?

Đáp: Tham, tức là đối với các thứ tham của dục cảnh mà tham muốn cho đến các loại tham, các thứ sinh ra tham..., đó gọi là tham. Còn thân bị trói buộc, nghĩa là khi các thứ tham đó chưa bị cắt đứt, chưa được biết khắp. Đối với mọi loài hữu tình, mọi thứ thân, mọi thứ nhóm họp tụ tập, mọi thứ có được..., thì đều lấy tự thể làm nhân làm duyên mà trói buộc. Hoặc là trói buộc riêng lẻ, hoặc buộc dính chùm vào nhau, buộc tiếp nối mãi, buộc như thế càng chắc càng lâu. Giống như một người thợ khéo kết tóc hay đám học trò ông ta gom các thứ hoa để trước mặt rồi lấy một sợi chỉ tơ dài chắc mà xâu kết lại thành các thứ tràng hoa để cài lên tóc. Các thứ hoa đó thì dùng một sợi tơ để làm điều kiện mà xâu kết dính chặt vào nhau. Hoặc buộc riêng lẻ, buộc dính chùm, buộc kế tiếp mới tạo nên một tràng hoa đẹp. Sự tham lam ở đây cũng thế, vì chưa đoạn trừ hết, chưa biết khắp, nên đối với mọi thứ hữu tình, mọi thứ

thân, mọi thứ nhóm họp, tụ tập, mọi thứ có được, thì lấy tự thể làm điều kiện mà buộc vào nhau, hoặc buộc riêng lẻ, buộc dính chùm, buộc kể nhau mới bền chắc lâu dài. Thế nên gọi là tham trói buộc thân.

- Thế nào là sân giận trói buộc thân?

Đáp: Sân giận, tức là cố ý gây tổn hại cho loài hữu tình. Rộng nói cho đến hiện đang gây tai họa tội ác, đó gọi là sân giận. Còn thân bị trói buộc thì như vừa mới nói.

- Thế nào là chấp giữ giới cấm trói buộc thân?

Đáp: Sự chấp giữ giới cấm và sự trói buộc thân thì như trước đã nói rồi.

- Thế nào là chấp đây là thật trói buộc thân?

Đáp: Chấp đây là thật nghĩa là hoặc chấp có ta và cõi thế gian này còn hoài, cho rằng điều này đúng thật còn các ý khác đều sai lầm. Hoặc chấp có ta và cõi thế gian này không thường còn, cho rằng chỉ điều này là thật, còn các ý khác đều sai lầm hư vọng.

Hoặc chấp ta và cõi thế gian này cũng thường mà cũng không thường, chỉ điều này là thật, còn các điều khác là sai lầm giả tạo.

Hoặc chấp ta và cõi thế gian này có giới hạn, chỉ có điều này là thật, còn các điều khác là sai lầm giả tạo.

Hoặc chấp ta và cõi thế gian này là không có giới hạn, chỉ có điều này là thật còn các điều khác là sai lầm giả tạo.

Hoặc chấp ta và cõi thế gian này có giới hạn mà cũng không có giới hạn, chỉ điều này là thật, còn các điều khác là sai lầm giả tạo.

Hoặc chấp mạng sống tức là thân, chỉ điều này là thật, còn các điều khác là sai lầm.

Hoặc chấp mạng sống là khác với thân, chỉ điều này là thật, các điều khác là sai lầm.

Hoặc chấp là Như Lai chết rồi thì có, chỉ có điều này là thật, các điều khác là sai lầm.

Hoặc chấp Như Lai chết rồi là chẳng phải có, chỉ có điều này là thật, các điều khác là sai lầm.

Hoặc chấp Như Lai sau khi chết rồi thì cũng có cũng chẳng có, chỉ điều này là thật, các điều khác là sai lầm.

Hoặc chấp Như Lai chết rồi thì chẳng phải có cũng chẳng phải không có, chỉ có điều này là thật, các điều khác là sai lầm. Cứ như thế..., còn gọi điều này là đúng thật sự nói về trói buộc thân, nghĩa là “Chấp điều này là đúng thật”, chưa được đoạn trừ, chưa được biết khắp, đối với mọi loài hữu tình v.v..., như trước đã nói rõ. Nên gọi là trói buộc

thân.

Bài kệ tụng (Ốt-đà-nam) thứ tư nói:

*Bốn: bốn pháp có mười,
Là đại chủng, thật, trụ,
Ái không nên hỏi đến,
Thí, nhiếp, sinh tự thể.*

Gồm có: Bốn thứ đại, bốn cách ăn, bốn thứ thức trụ, bốn thứ ái, bốn thứ chẳng nên làm mà làm, bốn thứ ký vấn, bốn thứ thí, bốn thứ nhiếp sự, bốn cách sinh, bốn cách được tự thể.

Bốn thứ đại: Tức là đất, nước, lửa, gió. Bốn thứ này đã nói trong pháp uẩn, về phần sáu giới trước đây rồi.

Bốn cách ăn:

1. Đoàn thực hoặc thô hay tế.
2. Xúc thực.
3. Ý thực.
4. Thức thực.

- Thế nào là đoàn thực hoặc thô hay tế?

Đáp: Vì phần ăn chính là điều kiện để giúp nuôi sống các cơ quan (căn) và thân thể (tứ đại) thêm lớn, lại thấm nhuần tươi nhuận, giúp đầy đủ vui vẻ khắp trong cơ thể và bảo vệ, chuyển đổi, lưu thông, giữ gìn nơi nào cần thiết, đó gọi là đoàn thực.

Vì sao lại nói việc ăn thô tế? Đó là căn cứ vào thức ăn cần thiết để nuôi sống các loài hữu tình, các thứ đó hoặc lớn nhỏ, sẽ lần lượt trình bày.

Việc ăn thô tế là gì? Như loài thú Đãng-kỳ-la thì ăn thô, loài thú Ni-dân-kỳ-la thì ăn tế. Nhưng loài Ni-dân-kỳ-la lại ăn thô, loài thú Nê-di là ăn tế. Loài Nê-di lại ăn thô, loài cá Quy-tùy là ăn tế. Loài cá Quy-tùy thì ăn thô, loài trứng sinh trong nước là ăn tế. Cũng như voi, ngựa, trâu thì ăn thô, loài dê, nai, heo thì ăn tế. Loài dê, nai, heo ăn thô, loài dã can (chồn) chó thì ăn tế. Rồi loài dã can, chó lại ăn thô, còn loài nhạn, khổng tước (công) là ăn tế. Và loài nhạn, khổng tước lại ăn thô, còn các loài trùn sống trên đất lại ăn tế. Còn như các loài ăn các thứ cây cối, cành lá, hạt v.v... thì ăn thô, so với loài ăn cơm, cháo là tế. Loài ăn cháo lại ăn thô hơn, loài ăn dầu, sữa thì ăn tế.

Lại như các loài hữu tình dùng miệng, mỏ, lưỡi để lấy thức ăn mà nhai gặm, nhấm, nuốt đó là thức ăn to, thô. Nhưng đối với các loài hữu tình còn nằm trong thai, trong trứng chỉ hút lấy các chất nước bổ dưỡng từ cuống rốn vào để nuôi thân thể thì đó là thức ăn nhỏ tế.

Lại còn có các loài hữu tình ăn rồi lại có tiểu tiện và phóng uế thì đó là ăn thô. Trái lại các loài ăn rồi mà không có phóng uế thì là ăn tế. Như có loài ăn mùi vị thơm tồ đà, tuy có ăn nhưng không có phóng uế. Như thế mà kể ra nên có thức ăn thô tế.

- Thế nào là xúc thực?

Đáp: Như có loài lấy sự tiết rỉ ra và đụng chạm làm điều kiện để nuôi lớn các cơ quan và thân thể, lại cũng làm thấm nhuần cơ thể cho đến giữ gìn v.v..., thì đó gọi là xúc thực.

Việc xúc thực này như thế nào? Như các loài ngan, ngỗng, nhạn, khổng tước, anh vũ (vạc), yểng, sáo, nhông, yến, ly hoàng, mạng, mạng v.v... Khi đã đẻ trứng thì luôn luôn ấp ủ che chở, luôn giữ cho ấm áp khiến sinh ra sự đụng chạm vui vẻ. Nếu các trứng được sinh ra mà không được luôn luôn ấp ủ che chở giữ ấm khiến có sự đụng chạm vui vẻ thì trứng ấy sẽ bị ung thối. Còn như ấp ủ che chở giữ ấm luôn thì trứng sẽ phát triển nở con... Các loài như thế gọi là xúc thực (ăn bằng sự ấp ủ đụng chạm).

- Thế nào là ăn bằng ý nghĩ?

Đáp: Như có loài do sự nảy ra ý tưởng, sự nghĩ nhớ làm điều kiện (duyên) để nuôi lớn các cơ quan và thân thể càng phát triển. Lại cũng có thể thấm nhuần tươi nhuận khắp nơi, cho đến giữ gìn duy trì sự sống thì đây là ăn bằng ý nghĩ.

Việc ăn bằng ý nghĩ này như thế nào? Như các loài cá Quy-tùy, loài Thất-thủ-ma-la-bộ-lư-ca v.v... (các loài rùa, ba ba, vích) lên bờ đào cát để trứng và lấp cát lại rồi bò xuống nước. Nếu các trứng này luôn nhớ mẹ không bao giờ quên thì sẽ không bị ung thối. Còn như không nghĩ nhớ đến mẹ thì đều bị thối rữa. Các loài đó thì gọi là ăn bằng ý nghĩ.

- Thế nào là ăn bằng thức?

Đáp: Nếu như có loài do sự tiết lộ ý thức làm điều kiện để nuôi lớn các cơ quan và phát triển thân thể. Và cũng lại tự thấm nhuần khắp nơi..., cho đến giữ gìn duy trì sự sống..., thì gọi là ăn bằng thức.

Việc ăn bằng thức như thế nào? Như trong kinh Phả Lạc Lư Na Ký, Đức Thế Tôn có dạy: Nầy thầy Phả Lạc Lư Na! Nên biết việc ăn bằng thức có thể khiến khởi sinh có đời sau. Các loài như thế gọi là ăn bằng thức.

Bốn thứ thức trụ: Đó là sắc thức trụ, thọ thức trụ, tưởng thức trụ và hành thức trụ.

Thế nào là sắc thức trụ?

Đáp: Như các sắc hữu lậu tùy thuận theo các thứ mà chấp trước. Đối với các sắc đó, trong các đời hoặc quá khứ, hiện tại hay vị lai mà tâm ý thức khởi lên các thứ ham muốn về tham, sân hay si, hoặc tùy theo mỗi mỗi tâm sở đều có tùy phiền não tham dự vào, thì đó gọi là sắc thức trụ.

Các thứ thọ, tưởng, hành thức trụ cũng đều giống như thế mà suy ra.

Bốn thứ ái: Tức là có bốn thứ:

1. Có Bí-sô hoặc Bí-sô ni v.v..., nhân ham thích y phục, nên lúc đáng sinh liền sinh, đáng trụ thì trụ, đáng cầm giữ thì cầm giữ.

2. Có Bí-sô hoặc Bí-sô ni v.v..., nhân ham thích ăn uống, nên lúc đáng sinh thì sinh, đáng trụ thì trụ, đáng cầm giữ thì cầm giữ.

3. Có Bí-sô hay Bí-sô ni v.v..., nhân ham thích ngoại cụ, nên lúc đáng sinh liền sinh, lúc đáng trụ thì trụ, đáng cầm giữ thì cầm giữ.

4. Có Bí-sô hay Bí-sô ni v.v..., nhân ham thích việc có và không, nên lúc đáng sinh liền sinh, đáng trụ liền trụ và đáng cầm giữ liền cầm giữ.

- Thế nào là có Bí-sô, Bí-sô ni v.v..., nhân ham thích y phục mà lúc đáng sinh liền sinh, đáng trụ liền trụ và đáng cầm giữ liền cầm giữ...?

Đáp: Y phục nói ở đây, đó chính là các lông thú dệt thành, hoặc do phiến na, hay cỏ gai, hay sợi gai dệt thành, hoặc là Kiện-cổ-la, hoặc sợi tơ tằm, sợi bông vải hay dạ nỉ tạo thành, hoặc do Kiêu-châm-bà, hay Đột-lũ-la, hoặc A-giá-lạn-đà may thành. Còn y phục tiếng gọi chung các thứ để che thân như áo choàng, áo khoác, áo mặc ngoài, mặc trong, áo lá và quần đơn, quần kép, quần ngắn quần dài, khố khậu để che chắn... Đối với các thứ y phục như thế mà tham lam ham thích cất chứa giữ gìn, chấp chặt mền yêu mê mẩn... Thế nên nói Bí-sô, Bí-sô ni nhân ham thích y phục nên lúc đáng sinh liền sinh, đáng trụ liền trụ và đáng cầm giữ liền cầm giữ.

- Thế nào là Bí-sô và Bí-sô ni nhân ham thích ăn uống, nên lúc đáng sinh liền sinh, đáng trụ liền trụ và lúc đáng cầm giữ liền cầm giữ?

Đáp: Ăn uống nói ở đây, tức là năm thứ đáng ăn và năm thứ để dùng bữa. Năm thứ đáng ăn đó là củ, rễ, thân, cây, đọt, lá, rau, hoa và quả hạt... Còn năm thứ dùng bữa là cơm, cháo, bún khô, cá thịt và canh thịt... Với các thức ăn như thế mà tham lam ham muốn rồi chứa cất giữ gìn, chấp chặt, ưa thích mê mẩn... Thế nên nói Bí-sô hay Bí-sô ni nhân ham thích ăn uống nên lúc đáng sinh liền sinh, đáng trụ thì trụ và đáng

cầm giữ thì cầm giữ.

- Thế nào là Bí-sô và Bí-sô ni nhân ham thích ngọa cụ mà lúc đáng sinh liền sinh, đáng trụ liền trụ, đáng cầm giữ thì cầm giữ?

Đáp: Ngọa cụ nói ở đây có nghĩa là: Nhà cửa, phòng xá, đèn đài, lầu gác, hành lang rộng dài, mái hiên, công viên, hang hốc, mái tranh vách đất hoặc sảnh đường lộng lẫy, hoặc am thất lợp cỏ lá hay hang hốc bằng đất đá.

Ngọa cụ còn có nghĩa là giường chõng, nệm thảm, tấm lụa trải giường, mền đơn mền kép, bằng len dạ nỉ nhung lụa gấm, hoặc vải thô vải gai, gối nằm, gối ôm, và các thứ ghế đẩu sạp gụ v.v... Các thứ như thế mà ham thích rồi chứa cất giữ gìn mê đắm yêu thích mê mẩn. Thế nên gọi Bí-sô, Bí-sô ni nhân ham thích ngọa cụ mà lúc đáng sinh liền sinh, đáng trụ liền trụ, đáng cầm giữ liền cầm giữ.

- Thế nào là Bí-sô, Bí-sô ni nhân ham mê có và không có mà lúc đáng sinh liền sinh, đáng trụ liền trụ và đáng cầm giữ thì cầm giữ?

Đáp: Cái có ở đây tức là năm thứ uẩn, tức là chấp chặt vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Còn không có tức là năm thủ uẩn trong tương lai sẽ đoạn diệt. Như có một số người nghĩ: Ta mong ở kiếp sau sẽ sinh ra có đủ năm uẩn. Lại có một số người khác lại nghĩ tôi mong rằng sau khi chết thì năm uẩn của tôi sẽ diệt mất. Như thế đối với có và không có mà tham lam ham muốn rồi cất giấu giữ gìn đắm trước yêu thích mê mẩn. Thế nên gọi Bí-sô, Bí-sô ni nhân ham thích có và không có mà lúc đáng sinh liền sinh, đáng trụ liền trụ, đáng cầm giữ thì cầm giữ vậy.

Bốn thứ chẳng đáng làm mà cứ làm:

1. Tham dục chẳng đáng làm mà cứ làm.
2. Sân giận chẳng đáng làm mà cứ làm.
3. Ngu si chẳng đáng làm mà cứ làm.
4. Sợ hãi chẳng đáng làm mà cứ làm.

- Thế nào là tham dục chẳng đáng làm mà cứ làm?

Đáp: Như một loại người là thân giáo sư, hoặc Quĩ phạm sư (thầy luật sư) hoặc ngang hàng với thân giáo sư hoặc luật sư, và họ cùng nhau giao tế chơi thân như bạn bè... Trong khi đó ở trong Tăng chúng có sự tranh cãi, kẻ ấy nghĩ: Nếu ta cùng các sư trưởng nói trên mà giao du làm bạn thì bị rơi vào phi pháp. Còn nếu không cùng làm bạn với các thầy thì lại mang tiếng là bất nghĩa. Dầu nghĩ như thế, song vẫn bị tham dục sai khiến thúc đẩy cho nên vẫn khởi lên các hành động và lời nói (thân ngữ) ác. Thế nên nói vì tham dục chẳng đáng làm mà vẫn cứ làm.

- Thế nào là sân giận chẳng đáng làm mà cứ làm?

Đáp: Như có một số người có kẻ oán thù ghen ghét, ở trong chúng ta có sự tranh cãi. Người ấy nghĩ: Nếu ta giúp đỡ kẻ oán thù ghen ghét ta thì lòng chẳng thích, nhưng nếu không giúp đỡ thì trái đạo lý. Tuy là nghĩ thế, nhưng vì bị sân giận sai khiến thúc đẩy che lấp lý trí nên vẫn khởi lên hành động và lời nói xấu ác. Đó gọi là vì sân giận chẳng đáng làm mà vẫn cứ làm.

- Thế nào là ngu si chẳng đáng làm mà cứ làm?

Đáp: Như có một loại người có bầm tánh ngu độn hoặc là thân giáo sư hay thầy mô phạm (luật sư), hoặc ngang hàng (giống như) thân giáo sư hay thầy mô phạm, hoặc cùng họ giao tế thân thiết như bạn bè. Khi đó ở trong chúng Tăng có sự tranh cãi và người ấy nghĩ: Ta nay chẳng biết thế nào phải trái tốt xấu, vậy cần phải cùng làm bạn nhờ sự giúp đỡ của các thân giáo sư v.v... Nhưng vì kẻ ấy bị ngu si che lấp lý trí, sai khiến thúc đẩy, nên vẫn khởi lên các hành động và lời nói xấu ác. Đó gọi là vì ngu si chẳng đáng làm mà cứ làm.

- Thế nào là sợ hãi chẳng đáng làm mà cứ làm?

Đáp: Như có một số người là bạn bè của vua chúa, bạn bè của các đại thần quan chức lớn hoặc bè bạn với đám giặc cướp. Khi ở trong chúng Tăng có việc tranh cãi thì người ấy tự nghĩ: Nếu ta nay không chịu giúp đỡ kẻ có thế lực thì vì lý do ấy ta có thể bị mất tất cả danh lợi, bị mất y bát, và có thể mất cả mạng. Vì thế nhất định là ta cần phải giúp đỡ hòa theo với những kẻ có thế lực. Ấy là do người này bị sợ hãi che lấp lý trí, nó sai khiến thúc đẩy, nên vẫn khởi lên các hành động và lời nói xấu ác. Đó gọi là vì sợ hãi chẳng đáng làm mà cứ làm. Như Đức Thế Tôn có nói kệ:

*Kẻ có tham sân si,
Và sợ nên trái pháp,
Lo sợ mất danh lợi,
Như đêm có chút trăng.*

Bốn cách thưa hỏi ghi nhớ:

1. Nên một mực thưa hỏi ghi nhớ.
2. Nên phân biệt thưa hỏi ghi nhớ.
3. Nên vấn nạn thưa hỏi ghi nhớ.
4. Nên buông xả sự thưa hỏi ghi nhớ.

- Thế nào là nên một mực thưa hỏi ghi nhớ?

Đáp: Như có kẻ thưa hỏi: Đức Thế Tôn có phải là Như Lai, A La Hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc

Già Phạm chẳng?

Pháp của Phật nói thật là tốt lành khéo léo. Hiện đời này có sự thanh lương, hướng dẫn hợp thời thì những kẻ trí gần gũi quan sát sẽ được tâm chứng chẳng? Các đạo hạnh nhiệm mầu đầy đủ của các đệ tử Phật, có phải là các hạnh ngay thẳng chánh trực, là hạnh đúng chân lý, là hạnh pháp tùy pháp, là hạnh hòa kính, là hạnh tùy pháp chẳng? Khổ, tập, diệt, đạo có phải là Thánh đế chẳng?

Tất cả hành đều là vô thường chẳng? Tất cả hành đều là vô ngã chẳng? Niết-bàn có phải là tịch diệt chẳng? Như thế mà một mực thưa hỏi ghi nhớ vô số các pháp môn như Thế Tôn có phải là Như Lai A-la-hán chẳng? Rộng nói cho đến Niết-bàn có phải là tịch tĩnh vắng lặng chẳng v.v...? Thế nên gọi là cứ một mực thưa hỏi ghi nhớ.

Vì sao lại bảo rằng cứ một mực thưa hỏi ghi nhớ? Vì với cách thưa hỏi như thế mà một mực ghi nhớ thì có thể có được (dẫn đến) các nghĩa lý lợi ích, dẫn đến các pháp thiện, có thể dẫn đến phạm hạnh, có thể dẫn đến sự thông tuệ (trí tuệ hiểu biết sáng suốt), có thể giác ngộ và chứng được Niết-bàn. Nên gọi đó là cách một mực thưa hỏi ghi nhớ.

- Thế nào là nên phân biệt mà thưa hỏi ghi nhớ?

Đáp: Nếu có người hỏi: Thế nào gọi là pháp? Khi có lời hỏi này thì nên phân biệt mà ghi nhớ. Vì pháp có nhiều thứ, hoặc thời quá khứ, hiện tại hay vị lai, hoặc tốt lành, hoặc xấu ác, hoặc vô ký, hoặc liên hệ với cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, hoặc học, vô học, phi học phi vô học, hoặc thấy pháp đoạn (sự đoạn diệt), hoặc tu pháp đoạn, hoặc chẳng phải pháp đoạn. Các pháp như thế v.v... có vô lượng pháp môn, nên cần phân biệt mà ghi nhớ. Thế nên gọi là nên phân biệt mà thưa hỏi ghi nhớ.

Vì sao nên phân biệt thưa hỏi mà ghi nhớ? Vì với cách thưa hỏi mà phân biệt ghi nhớ thì có thể dẫn đến các nghĩa lý lợi ích, có thể dẫn đến các pháp thiện, có thể dẫn đến phạm hạnh, có thể dẫn đến trí tuệ hiểu biết sáng suốt (thông tuệ), có thể giác ngộ và chứng được Niết-bàn. Nên gọi đó là nên phân biệt mà thưa hỏi ghi nhớ.

- Thế nào nên cất vấn thưa hỏi mà ghi nhớ?

Đáp: Như có người hỏi: Vì tôi mà nói pháp, vậy xin cho phép tôi được gạn hỏi (cật vấn) để ghi nhớ. Pháp có nhiều thứ vậy nay ông nói pháp nào? Là pháp quá khứ, hiện tại hay vị lai? Là pháp thiện, hay pháp xấu ác hay vô ký (chẳng thiện chẳng ác), là có liên hệ đến các cõi Dục, cõi Sắc, hay Vô sắc, là có học, vô học hay phi học phi vô học, là có thấy pháp đoạn diệt, tu pháp đoạn diệt, hay chẳng phải pháp đoạn

diệt. Cứ các pháp như thế có vô lượng pháp môn, nên gạn hỏi lại mà ghi nhớ. Đó gọi là nên gạn hỏi lại để ghi nhớ.

Vì sao phải gạn hỏi lại mà ghi nhớ? Vì với cách gạn hỏi cật vấn lại để ghi nhớ thì có thể dẫn đến các nghĩa lý lợi ích, có thể dẫn đến các pháp tốt lành, có thể dẫn đến phạm hạnh, có thể dẫn đến trí tuệ hiểu biết sáng suốt (thông tuệ), có thể được giác ngộ và chứng được Niết-bàn. Cho nên nói là nên gạn hỏi lại mà ghi nhớ.

- Thế nào là buông bỏ sự thưa hỏi và ghi nhớ?

Đáp: Như có người hỏi: Thế gian có thường còn hoài chăng, hay vô thường hay chẳng phải thường cũng chẳng phải vô thường chăng? Thế gian có giới hạn hay không giới hạn? Hay cũng có giới hạn mà cũng không giới hạn chăng? Hay chẳng phải có giới hạn mà cũng chẳng phải không giới hạn chăng? Mạng sống có phải là thân, hay là khác thân? Như Lai chết rồi vẫn còn có, hay chẳng phải có? Hay là cũng có mà cũng chẳng phải có? Hay là chẳng phải có cũng chẳng phải chẳng có...? Đối với các thứ như thế chẳng đúng lý mà hỏi thì nên buông bỏ đừng ghi nhớ chi cả. Nghĩa là nên nhớ điều này: Phật nói sự thưa hỏi này là không nên ghi nhớ. Vì thường hay vô thường thì đều chẳng đúng chân lý. Thế nên nói buông bỏ khỏi ghi nhớ.

Vì sao sự thưa hỏi này nên buông bỏ khỏi ghi nhớ? Vì buông bỏ lối hỏi ấy mới có thể dẫn đến các nghĩa lý lợi ích, có thể dẫn đến các pháp tốt lành, có thể dẫn đến Phạm hạnh, có thể phát sinh ra trí tuệ sáng suốt (thông tuệ), nó chứng được giác ngộ và Niết-bàn. Thế nên nói cái hỏi này thì nên buông bỏ không cần nhớ. Đức Thế Tôn có nói kệ:

*Cứ một mực hỏi nhớ,
Nên phân biệt hỏi nhớ,
Nên gạn hỏi ghi nhớ,
Nên buông xả ghi nhớ.
Với bốn cách hỏi đó,
Biết cách mà ghi nhớ,
Sẽ hiểu nghĩa, pháp thiện,
Và phạm hạnh cao khiết.
Cao sâu đều hàng phục,
Biết cả nghĩa, phi nghĩa,
Buông cả nghĩa, phi nghĩa,
Xét rõ là bậc trí.*

Có bốn thứ bố thí:

1. Có việc bố thí, người cho thanh tịnh, kẻ nhận không thanh tịnh.

2. Có việc bố thí, người nhận thanh tịnh, kẻ cho không thanh tịnh.
3. Có việc bố thí, người cho và kẻ nhận đều thanh tịnh.
4. Có việc bố thí, người cho kẻ nhận đều không thanh tịnh.

- Thế nào là có việc bố thí mà người cho thanh tịnh, kẻ nhận không thanh tịnh?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói các thầy Bí-sô nên biết! Như có người làm việc bố thí, giới hạnh thanh tịnh, tuân hành các điều răn cấm đầy đủ. Sống có quan sát suy tư và đạt được kết quả thấy biết, nếu y vào sự thấy biết đúng đắn đó mà nói như thế..., thì nhất định đó là có bố thí và đạt được quả dị thực. Trái lại người nhận của và pháp bố thí lại không tuân hành giới luật, sống không đúng phạm hạnh thanh tịnh. Như thế quyết định là việc bố thí đó sẽ không thu đạt được quả dị thực. Thế nên nói có việc bố thí mà người cho thì thanh tịnh còn kẻ nhận thì không thanh tịnh.

Vì sao trong việc bố thí này thì người cho là thanh tịnh, kẻ nhận lại không thanh tịnh? Các giáo pháp chi phần và các của cải tiền bạc nuôi sống khi đem bố thí cần phải được hợp pháp. Trong khi các chi phần và của cải bố thí của người bố thí thì đã tu tập thành tựu. Còn các thứ chi phần giáo pháp của của cải của người nhận đáng lẽ phải được tu tập đầy đủ thì lại không được thành tựu. Do đó mà trong việc bố thí này thì người cho là thanh tịnh, mà kẻ nhận lại không thanh tịnh.

- Thế nào là có việc bố thí mà người nhận được thanh tịnh, còn người bố thí lại không thanh tịnh?

Đáp: Như Đức Thế Tôn đã nói các thầy Bí-sô nên biết! Nếu có người làm việc bố thí nhưng không tuân hành các giới luật, phạm hạnh không được thanh tịnh, không nương vào sự quan sát thấy biết nên không có kết quả thấy biết. Nếu y vào việc thấy biết như thế mà nói, thì nhất định đó là không có việc bố thí và không đạt được quả dị thực. Trong khi người nhận lại tuân hành luật pháp, sống theo phạm hạnh thanh tịnh. Có nương vào sự quan sát thấy biết và có kết quả thấy biết. Nếu y vào việc thấy biết đó mà nói thì nhất định đó là có bố thí và đạt được quả dị thực. Thế nên gọi là người nhận thì thanh tịnh còn người cho lại không thanh tịnh.

Vì sao trong việc bố thí này người nhận thì thanh tịnh mà người cho lại không thanh tịnh? Vì các giáo pháp (chi phần) và của cải đem bố thí cần phải được tu tập đúng pháp. Các chi phần của của cải của người cho chẳng phải tu tập được thành tựu, còn các chi phần và của cải của người nhận thì có tu tập được thành tựu. Thế nên việc bố thí này thì

người nhận thanh tịnh còn người cho không thanh tịnh vậy.

- Thế nào là có việc bố thí mà cả kẻ thí và người nhận đều được thanh tịnh?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói các thầy Bí-sô nên biết! Nếu có kẻ bố thí đều tuân giữ giới luật, sống đời phạm hạnh thanh tịnh. Có nương vào sự quan sát thấy biết và đạt được kết quả của sự thấy biết đó. Nếu y vào sự thấy biết đó mà nói thì nhất định đó là có bố thí và có đạt được quả vị Phật. Còn người nhận của bố thí cũng tuân giữ giới luật, sống đời phạm hạnh thanh tịnh. Có nương vào sự quan sát thấy biết và đạt được kết quả của sự thấy biết đó. Nếu y vào việc thấy biết đó mà nói thì nhất định đó là có bố thí và có đạt được quả dị thực. Thế nên nói việc bố thí này cả người cho và kẻ nhận đều được thanh tịnh.

Vì sao việc bố thí này cả người cho và kẻ nhận đều được thanh tịnh? Các thứ giáo pháp chi phần và các cửa cái của người cho đều được tu tập rèn luyện và các chi phần của cái ấy đều được thành tựu. Còn các chi phần và cửa cái của người nhận cũng có tu tập rèn luyện và cũng được thành tựu. Thế nên nói trong việc bố thí này cả người cho và kẻ nhận đều được thanh tịnh.

- Thế nào là có việc bố thí mà người cho và kẻ nhận đều không được thanh tịnh?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói các thầy Bí-sô nên biết! Nếu có người bố thí mà không tuân giữ giới luật, không sống đời phạm hạnh thanh tịnh. Không nương vào sự quan sát thấy biết và không đạt được kết quả của sự thấy biết đó. Y vào sự thấy biết đó mà nói thì quyết định là không có sự bố thí và không đạt được quả dị thực. Còn người nhận của bố thí cũng chẳng tuân giữ luật pháp, chẳng sống đời phạm hạnh thanh tịnh, không nương vào sự quan sát thấy biết và không đạt được kết quả của sự thấy biết đó. Y vào sự thấy biết đó mà nói thì quyết định đó là có bố thí và có đạt được quả dị thực. Thế nên nói có việc bố thí mà cả người cho lẫn người nhận đều không thanh tịnh.

Vì sao việc bố thí này cả người cho và người nhận đều không thanh tịnh? Vì các chi phần giáo pháp và cửa cái của người cho cần phải được tu tập rèn luyện, nhưng các chi phần và cửa cái ấy chẳng được thành tựu cũng như các chi phần và cửa cái của người nhận cũng không được tu tập rèn luyện thành tựu. Thế nên nói trong việc bố thí này cả người cho và người nhận đều không được thanh tịnh vậy.

Như Đức Thế Tôn có nói kệ:

(Kẻ) cho dư giới, nhận thiếu (giới),

*Thanh tịnh mà chứng pháp, Tín nghiệp quả
dị thực,
Chỉ kẻ thí: thanh tịnh.
(Kẻ) cho thiếu giới, nhận đủ (giới), Chẳng tịnh,
thành phi pháp,
Chê nghiệp quả dị thực, Chỉ kẻ nhận là
tịnh.
Kẻ cho, nhận đều thiếu (giới), Chẳng tịnh đều
phi pháp,
Chê nghiệp quả dị thực, Ta nói quả
không lớn.
(Kẻ) cho, nhận đều đủ giới, Thanh tịnh mà
chứng pháp, Tín nghiệp quả dị thực,
Ta nói có quả lớn.
Tín nghiệp quả dị thực, Tôn trọng việc
bố thí, Cha mẹ và con cái,
Bậc trí đều ngợi khen. Thân, ngữ, ý không
chấp, Tu hạnh diệu Sa-môn,
Chẳng mong mình giàu sang, Vãn rộng thí kẻ
khác.
Các cõi đều là dục, Thí xong cũng là
dục, Ta nói thí như thế,
Tột bậc của tài thí.*

